

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Thanh A**, sinh năm 1986;

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Pha B**, sinh năm 1989;

Cùng thường trú: số A khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Cùng cư trú: Tổ B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Thanh A với bà Lê Thị Pha B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Trương Thanh A và bà Lê Thị Pha B không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Phúc Gia C, sinh ngày 15/9/2016. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Pha B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Phúc Gia C. Ông Trương Thanh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trương Thanh A và bà Lê Thị Pha B khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trương Thanh A và bà Lê Thị Pha B khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Trương Thanh A tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền ông Trương Thanh A phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số XYZ ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B (1b);
- CCTHADS thành phố B (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B, thành phố B(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như